

Vai trò của GHPGVN trong ngoại giao nhân dân và kiến tạo hòa bình

ISSN: 2734-9195 08:05 16/11/2025

GHPGVN không chỉ giữ vai trò là một trong những tổ chức tôn giáo lớn nhất cả nước, mà còn vươn lên như một chủ thể ngoại giao nhân dân tiêu biểu trong kỷ nguyên toàn cầu hóa.

Tác giả: **TS. Nguyễn Duy Quỳnh (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, ngoại giao nhân dân ngày càng khẳng định vai trò là một kênh đối ngoại bổ trợ hiệu quả cho ngoại giao nhà nước. Những chủ thể ngoài chính phủ, đặc biệt là các tổ chức tôn giáo đang trở thành cầu nối quan trọng góp phần thúc đẩy đối thoại liên văn hóa và xây dựng hòa bình bền vững (2). Với đặc trưng mềm dẻo, phi xung đột và lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng, tôn giáo ngày càng được nhiều quốc gia sử dụng như một hình thức ngoại giao văn hóa nhằm củng cố hình ảnh quốc gia và tăng cường quan hệ quốc tế (3). Điển hình như, chính phủ Ấn Độ đã sử dụng di sản Phật giáo và Ấn Độ giáo để quảng bá hình ảnh quốc gia như một nền văn minh, và định vị mình là trung tâm hợp tác văn hóa, chính trị và kinh tế trong khu vực (4).

Tại Việt Nam, GHPGVN được thành lập từ năm 1981 trên nền tảng thống nhất các hệ phái Phật giáo trong cả nước, đã trở thành một tổ chức đại diện hợp pháp và rộng khắp của cộng đồng Phật tử. Với mạng lưới 18.544 cơ sở tự viện và hàng triệu tín đồ, đồng thời với vai trò là thành viên của nhiều tổ chức Phật giáo quốc tế, GHPGVN đã chủ động tổ chức và tham gia nhiều hoạt động đối thoại liên tôn giáo, giao lưu văn hóa và hội nghị quốc tế nhằm quảng bá hình ảnh Việt Nam là quốc gia yêu chuộng hòa bình và hội nhập quốc tế. Những hoạt động này cho thấy GHPGVN đang ngày càng thể hiện vai trò như một chủ thể đóng góp tích cực cho ngoại giao nhân dân và kiến tạo môi trường đối thoại hòa

bình giữa các quốc gia, đặc biệt trong khu vực châu Á.

1. Giáo hội Phật giáo Việt Nam - Một chủ thể ngoại giao nhân dân tiêu biểu

Trong bối cảnh ngoại giao hiện đại, ngoại giao nhân dân (people-to-people diplomacy) nổi lên như một phương thức bổ trợ hiệu quả cho ngoại giao nhà nước, nhất là trong việc xây dựng lòng tin và tạo dựng hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế. Theo Alan K. Henrikson, Giáo sư Lịch sử Ngoại giao của Trường Đại học Tổng hợp Tufts, Hoa Kỳ: “Ngoại giao nhân dân có thể được định nghĩa một cách đơn giản, là các quan hệ quốc tế do các chính phủ thực hiện thông qua các phương tiện truyền thông công chúng và các mối liên hệ với đông đảo các thực thể phi chính phủ (các chính đảng, tập đoàn, nghiệp đoàn, công đoàn, cơ quan giáo dục, tổ chức tôn giáo, các nhóm dân tộc thiểu số... kể cả những cá nhân có nhiều ảnh hưởng) nhằm tác động vào chính sách và hành động của các chính phủ khác” (5).

Có thể thấy, ưu điểm nổi bật của ngoại giao nhân dân là tính linh hoạt, phi chính trị và khả năng lan tỏa sâu trong cộng đồng quốc tế, đặc biệt thông qua các giá trị văn hóa và tôn giáo, những yếu tố cấu thành “sức mạnh mềm” quốc gia. Trong bối cảnh đó, ngoại giao tôn giáo nổi lên như một hình thức đặc thù và hiệu quả của ngoại giao nhân dân. Hình thức này không dựa vào quyền lực vật chất hay các đàm phán lợi ích cụ thể, mà thuyết phục bằng niềm tin, các giá trị đạo đức và chuẩn mực luân lý chung (6). Hình thức ngoại giao này không dựa vào quyền lực vật chất hay đàm phán lợi ích, mà thuyết phục bằng giá trị tinh thần và chuẩn mực luân lý. Do đó, tổ chức tôn giáo, nếu có uy tín và hệ thống kết nối rộng khắp, hoàn toàn có thể trở thành một chủ thể ngoại giao có tầm ảnh hưởng toàn cầu.



Hình mang tính minh họa

Tại Việt Nam, GHPGVN là một trường hợp điển hình cho việc vận dụng ngoại giao tôn giáo như một kênh ngoại giao nhân dân. Được thành lập năm 1981 trên cơ sở thống nhất các hệ phái Phật giáo trong cả nước, GHPGVN là tổ chức tôn giáo hợp pháp, đại diện chính thức cho tăng ni và Phật tử Việt Nam, đồng thời từng bước mở rộng ảnh hưởng quốc tế. Tính đến tháng 12 năm 2021, Giáo hội Phật giáo Việt Nam có: 54.169 tăng ni (trong đó: 40.095 Bắc Tông, 7.028 Nam tông Khmer, 1.754 Nam Tông Kinh, 5.284 Khất sĩ), 18.544 cơ sở thờ tự, khoảng 14 triệu tín đồ đã quy y và nhiều người có tình cảm với Phật giáo (7). Những số liệu này cho thấy GHPGVN sở hữu một hệ thống tổ chức quy mô và nền tảng xã hội rộng lớn, là cơ sở quan trọng cho hoạt động đối ngoại tôn giáo.

Trên phương diện đối ngoại, GHPGVN đã thể hiện rõ vai trò là một chủ thể ngoại giao nhân dân năng động, với năng lực triển khai các hoạt động ngoại giao mềm một cách hiệu quả. Với tư cách là thành viên tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, GHPGVN thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, chăm lo đời sống tinh thần cho cộng đồng Phật tử ở nước ngoài, đồng thời góp phần quảng bá hình ảnh một Việt Nam thân thiện, khoan dung và tôn trọng tín ngưỡng.

Song song với đó, GHPGVN cũng chủ động mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế với các tổ chức Phật giáo trên toàn thế giới, tích cực tham dự các diễn đàn tôn giáo đa phương và nhiều lần đứng ra đăng cai các sự kiện quốc tế quy mô lớn. Thông qua các hoạt động này, Giáo hội không chỉ củng cố quan hệ hữu nghị với cộng đồng Phật giáo toàn cầu, mà còn góp phần lan tỏa những giá trị cốt lõi của

Phật giáo Việt Nam, đó là tinh thần từ bi, hòa hợp và trách nhiệm xã hội tới cộng đồng quốc tế. Minh chứng nổi bật nhất chính là việc GHPGVN bốn lần tổ chức thành công Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (2008, 2014, 2019, 2025) - một lễ hội tôn giáo vì hòa bình được Liên Hợp Quốc công nhận vào năm 1999. Mỗi kỳ Vesak tổ chức tại Việt Nam không chỉ thu hút hàng nghìn đại biểu quốc tế từ hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ, mà còn trở thành diễn đàn quan trọng để kết nối các cộng đồng Phật giáo toàn cầu, đối thoại liên tôn và quảng bá hình ảnh Việt Nam như một quốc gia yêu chuộng hòa bình, cởi mở và hội nhập. Đặc biệt, tại Vesak 2014 ở chùa Bái Đính, GHPGVN đã vận dụng diễn đàn quốc tế này để thể hiện lập trường hòa bình, tuân thủ luật pháp quốc tế, được cụ thể hóa bằng Tuyên bố Ninh Bình với nội dung: “Đôn đốc các nhà lãnh đạo chính trị giải quyết các tranh chấp liên quan đến chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và quyền lực pháp lý của vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) và thềm lục địa thông qua đàm phán và các biện pháp hòa bình khác trong việc phê chuẩn các công ước của Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế để duy trì hòa bình và ổn định thế giới”. (8)

Đồng thời, các kỳ Vesak tổ chức tại Việt Nam cũng thể hiện khả năng huy động nội lực và kết nối đa phương của Giáo hội. Từ công tác tổ chức, hậu cần, nội dung hội thảo đến lễ nghi và truyền thông đều do GHPGVN điều phối, với sự phối hợp linh hoạt của các bộ ngành trung ương. Điều này chứng minh rằng một tổ chức tôn giáo nội địa, nếu được xây dựng bài bản và định hướng đúng đắn, hoàn toàn có thể đảm nhiệm vai trò đối ngoại nhân dân ở tầm quốc tế.

Từ những hoạt động thực tiễn và định hướng chiến lược đã thể hiện, có thể nhận định, GHPGVN đóng vai trò như một chủ thể mềm có ảnh hưởng tích cực trong môi trường quốc tế. Thông qua việc lan tỏa các giá trị đạo đức, xây dựng các kênh đối thoại liên văn hóa và thúc đẩy sự tin cậy giữa các cộng đồng, GHPGVN đã góp phần hình thành những cầu nối tinh thần vượt qua khác biệt tôn giáo, dân tộc và quốc gia. Chính vai trò này đã phản ánh đầy đủ bản chất của ngoại giao nhân dân trong bối cảnh hiện đại, nơi các tổ chức xã hội, đặc biệt là tôn giáo, được nhìn nhận như một phần không thể thiếu trong việc tạo dựng hình ảnh quốc gia, phát triển sức mạnh mềm và thúc đẩy một nền hòa bình bền vững dựa trên hiểu biết và cảm thông lẫn nhau.

2. Vai trò, tầm ảnh hưởng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong kiến tạo hòa bình

Bước sang thế kỷ XXI, hòa bình không chỉ được bảo đảm bằng những cơ chế chính trị hay cân bằng lợi ích chiến lược, mà ngày càng gắn liền với năng lực

kiến tạo niềm tin, sự đồng thuận và nền tảng đạo đức trong cộng đồng quốc tế. Trong tiến trình đó, các tổ chức tôn giáo, với đặc thù tiếp cận trực tiếp đến đời sống tinh thần và giá trị nhân bản, giữ vai trò ngày càng quan trọng. GHPGVN kế thừa truyền thống gắn bó cùng dân tộc và chủ trương hội nhập chủ động, đã trở thành một tác nhân có ảnh hưởng trong việc kiến tạo hòa bình qua nhiều phương diện:

2.1 Góp phần định hình sức mạnh mềm của quốc gia

Trong môi trường toàn cầu hóa, sức mạnh mềm - khả năng đạt được điều bạn muốn thông qua sự hấp dẫn, thay vì cưỡng bức hay trả tiền (9) đã trở thành công cụ then chốt để mở rộng ảnh hưởng quốc gia. Với mạng lưới tổ chức rộng khắp, vị thế tôn giáo lớn nhất tại Việt Nam, cùng uy tín đạo đức của Phật giáo, GHPGVN đã góp phần làm nổi bật hình ảnh một Việt Nam thân thiện, yêu chuộng hòa bình và cởi mở với thế giới.

Không chỉ giới hạn trong phạm vi sinh hoạt tôn giáo nội địa, GHPGVN đã chủ động mở rộng vai trò trên trường quốc tế thông qua việc tham dự và đồng tổ chức nhiều sự kiện lớn như Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc, Hội nghị Phật giáo châu Á vì hòa bình, Diễn đàn Phật giáo thế giới và các hội nghị liên tôn giáo do Liên Hợp Quốc, UNESCO bảo trợ. Các sự kiện này quy tụ đông đảo đại biểu từ hàng trăm quốc gia và vùng lãnh thổ, trở thành kênh đối thoại toàn cầu về hòa bình, phát triển bền vững và giao lưu văn hóa. Thông qua sự tham gia tích cực và tinh thần trách nhiệm, GHPGVN đã góp phần khẳng định hình ảnh Việt Nam như một đối tác tin cậy, giàu tính nhân văn, đồng thời nâng cao sự hiện diện tích cực của đất nước trên bản đồ ngoại giao tôn giáo thế giới.

Thông qua việc tổ chức thành công các sự kiện mang tầm quốc tế, GHPGVN không chỉ nâng cao uy tín Phật giáo Việt Nam, mà còn đồng hành cùng Nhà nước trong việc mở rộng kênh ngoại giao nhân dân. Với cách tiếp cận mềm mại, mang tính hòa giải và gắn liền với những giá trị nhân bản, GHPGVN đã bổ sung một chiều kích văn hóa, đạo đức cho chính sách đối ngoại của Việt Nam, góp phần xây dựng niềm tin và sự đồng thuận trong khu vực và trên thế giới.

2.2 Truyền bá triết lý từ bi như nền tảng hòa bình toàn cầu

Nếu nhiều học thuyết chính trị coi luật pháp, thể chế hay cân bằng quyền lực là trụ cột duy trì hòa bình, thì Phật giáo lại nhấn mạnh đến sự chuyển hóa từ nội tâm: diệt trừ tham - sân - si, nuôi dưỡng từ bi và trí tuệ. Chính chiều sâu nhân bản và tính phổ quát này đã khiến triết lý Phật giáo trở thành một nguồn lực

đạo đức đặc biệt quan trọng trong việc hóa giải xung đột và hàn gắn những rạn nứt xã hội.



Hình mang tính minh họa

GHPGVN không chỉ dừng lại ở việc diễn giải tư tưởng, mà còn hiện thực hóa triết lý ấy bằng hành động cụ thể. Trong đại dịch COVID-19, GHPGVN đã triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ quốc tế: trao tặng cho Ấn Độ hàng trăm thiết bị y tế (trị giá gần 20 tỷ đồng), ủng hộ cộng đồng Phật giáo Campuchia 250 triệu đồng, gửi viện trợ y tế tới Sri Lanka với tổng giá trị hơn 700 triệu đồng và 20.000 USD (10). Những nghĩa cử ấy cho thấy tinh thần “từ bi không biên giới”, góp phần xây dựng niềm tin và tình đoàn kết giữa các quốc gia trong giai đoạn khủng hoảng. Đây là một dạng ngoại giao nhân dân đặc thù, chạm đến trái tim nhiều hơn là thuyết phục bằng diễn ngôn chính trị.

Qua những hoạt động đó, GHPGVN đã khẳng định tính nhất quán giữa giáo lý và hành động, đồng thời lan tỏa một thông điệp mạnh mẽ: hòa bình bền vững chỉ có thể bắt rễ từ lòng nhân ái và sự liên đới giữa con người. Có thể nói, Giáo hội đang từng bước xây dựng hình ảnh một “nền văn minh từ bi” - một mẫu hình đạo đức mà thế kỷ XXI rất cần để đối diện với khủng hoảng và chia rẽ toàn cầu.

2.3 Đối thoại khu vực và gắn kết liên văn hóa

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng không chỉ là thành tố văn hóa, tâm linh mà còn trở thành kênh đối ngoại quan trọng góp phần củng cố sự hiểu biết, tăng cường lòng tin và xây dựng môi trường hòa

bình trong khu vực. Ở Đông Nam Á và châu Á, Phật giáo từ lâu đã trở thành “sợi dây liên kết văn hóa” giữa các quốc gia, tạo nền tảng cho sự giao lưu nhân dân, thúc đẩy ngoại giao mềm và đối thoại liên văn hóa.

GHPGVN đã tích cực triển khai nhiều hoạt động hợp tác quốc tế thông qua các chuyến thăm song phương. Nhiều đoàn tôn giáo ra nước ngoài dự hội nghị, hội thảo, mở rộng quan hệ quốc tế với các tổ chức tôn giáo quốc tế, tham gia diễn đàn khu vực và quốc tế, như: Đối thoại liên tín ngưỡng Á - Âu (ASEM), đối thoại Liên tín ngưỡng khu vực châu Á Thái Bình Dương, Hội nghị Liên tôn châu Á - châu Âu... (11) Tại các diễn đàn này, tiếng nói đạo đức của Phật giáo được xem như nguồn lực bổ sung quan trọng cho ngoại giao nhà nước, góp phần tháo gỡ những căng thẳng sắc tộc, tôn giáo và văn hóa trong khu vực.

Điều đáng chú ý là cách tiếp cận “ngoại giao tôn giáo” của Việt Nam, thông qua GHPGVN luôn nhất quán ở tính đối thoại, không đối đầu, không áp đặt. Chính điều này giúp Việt Nam thể hiện vai trò là một chủ thể có trách nhiệm trong xây dựng lòng tin chiến lược, thúc đẩy hòa giải mềm và lan tỏa thông điệp nhân văn ra khu vực và thế giới.

2.4 “Hộ quốc” bằng sức mạnh mềm và biểu tượng văn hóa

Truyền thống “hộ quốc an dân” của Phật giáo Việt Nam ngày nay được GHPGVN tiếp nối không bằng gươm giáo, mà bằng sức mạnh mềm của văn hóa và biểu tượng tâm linh. Việc dựng chùa trên quần đảo Trường Sa hay tại các vùng biên giới như Bản Giốc (Cao Bằng), Tân Thanh (Lạng Sơn) không chỉ đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của quân dân nơi tuyến đầu, mà còn có thể được xem như những “cột mốc tâm linh”, góp phần khẳng định chủ quyền quốc gia thông qua tinh thần hòa bình. Đây là một dạng thực hành ngoại giao biểu tượng: Không đối đầu, không xung đột, nhưng vẫn tạo ra hiệu ứng chính trị - xã hội đáng kể.

Bên cạnh đó, GHPGVN cũng chủ động lan tỏa bản sắc văn hóa Phật giáo Việt Nam ra thế giới. Thông qua các lễ hội lớn tại Yên Tử, Bái Đính, Phật Tích, cũng như những triển lãm văn hóa trong khuôn khổ Đại lễ Vesak, bạn bè quốc tế có cơ hội tiếp xúc với không gian văn hóa Việt Nam, hình ảnh Phật giáo dung dị và từ bi. Qua đó, một diện mạo văn hóa Việt Nam được thể hiện, vừa gắn bó với truyền thống, vừa thích ứng với hiện đại và đặc biệt là luôn đồng hành cùng dân tộc.

Như vậy, có thể thấy GHPGVN không chỉ tiếp nối vai trò hộ quốc theo nghĩa truyền thống, mà còn góp phần củng cố sức mạnh mềm của Việt Nam - quốc

gia biết kết hợp bảo vệ chủ quyền với quảng bá hình ảnh đất nước qua văn hóa, tâm linh và đối thoại hòa bình.

Kết luận

GHPGVN không chỉ giữ vai trò là một trong những tổ chức tôn giáo lớn nhất cả nước, mà còn vươn lên như một chủ thể ngoại giao nhân dân tiêu biểu trong kỷ nguyên toàn cầu hóa. Từ các hoạt động ngoại giao biểu tượng ở biên cương, việc tổ chức thành công nhiều kỳ Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc, cho đến các sáng kiến đối thoại liên tôn và hoạt động cứu trợ xuyên biên giới, GHPGVN đã từng bước khẳng định năng lực gắn kết giữa bản sắc văn hóa dân tộc và trách nhiệm toàn cầu.

Trong bối cảnh sức mạnh mềm ngày càng trở thành thước đo mới của vị thế quốc gia, GHPGVN có thể được nhìn nhận là một trong những “cầu nối mềm” hiệu quả nhất để Việt Nam tiếp cận thế giới bằng ngôn ngữ của từ bi, khoan dung và trí tuệ - những giá trị có sức cảm hóa vượt lên trên khuôn khổ chính trị, kinh tế hay pháp lý. Hình ảnh một Việt Nam yêu chuộng hòa bình, tôn trọng sự đa dạng tín ngưỡng và chủ động đóng góp cho cộng đồng quốc tế, nhờ đó, đã được lan tỏa rộng rãi.

Tuy nhiên, để tiếp tục phát huy vai trò này trong một thế giới nhiều biến động, GHPGVN cần tăng cường năng lực hội nhập quốc tế, đào tạo đội ngũ kế cận có khả năng đối thoại toàn cầu, đồng thời tận dụng công nghệ số để mở rộng ảnh hưởng trong không gian truyền thông mới. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Giáo hội, Nhà nước và cộng đồng quốc tế sẽ tạo nền tảng vững chắc để nhân rộng những sáng kiến hòa bình mang bản sắc Việt Nam.

Tựu trung lại, những hoạt động của GHPGVN được xem là minh chứng sinh động cho việc tôn giáo có thể trở thành một tác nhân kiến tạo hòa bình bền vững, không phải bằng quyền lực cứng, mà bằng văn hóa, đạo lý và đối thoại. Trong kỷ nguyên mà ngoại giao truyền thống bộc lộ nhiều giới hạn, “ngoại giao tôn giáo” cho thấy con đường tiếp cận mới: chạm tới cả “trái tim và khối óc” của cộng đồng quốc tế, qua đó góp phần định hình một thế giới an hòa, nhân bản và bền vững.

Tác giả: **TS Nguyễn Duy Quỳnh**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

- 1) Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQGHN.
- 2) Haynes, Jeffrey. (2013). *An Introduction to International Relations and Religion* (2nd ed.). Routledge
- 3) Wilson, E. K. (2012). *After secularism: Rethinking religion in global politics*. Palgrave Macmillan
- 4) Jaskólska, *Handbook of Indo-Pacific Studies*, 2023, tr.118
- 5) *Policy Paradigm*". Margalla Papers. Vol. XIX. Institute for Strategic Studies, Research & Analysis, National Defence University, Pakistan, pp.47-48
- 6) Haynes, J. (2013). *What do Faith-based Organisations Seek at the United Nations?*. *E-International Relations*
- 7) Ban Tôn giáo chính phủ (2022), *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, NXb Tôn giáo, tr.12
- 8) Tuyên bố chung Ninh Bình được thông qua tại Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc lần thứ 11 - 2014
- 9) Nye, J. S. (2004). *Soft power and American foreign policy*. *Political Science Quarterly*, 119(2), p.48
- 10) Thanh Huan - Quảng Nam (2022), *Hoạt động đối ngoại của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế*. <https://btgcp.gov.vn/ton-giao/hoat-dong-doi-ngoai-cua-giao-hoi-phat-giao-viet-nam-trong-boi-canhh-hoi-nhap-quoc-te-post81nPzJQa34.html>
- 11) Đặng Thanh Phú (2025), *Ngoại giao Tôn giáo: động lực mạnh mẽ đưa Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới*. <https://husta.vn/ngoai-giao-ton-giao-dong-luc-manh-me-dua-viet-nam-buoc-vao-ky-nguyen-moi>.